

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DVL TECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DVL TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DVL TECH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DVL TECH., JSC./.

2. Mã số doanh nghiệp: 0108570171

3. Ngày thành lập: 05/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 10, Tháp A3, Tòa nhà Ecolife, Số 58 đường Tố Hữu,, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6275.6666

Fax: 024.627.5094

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
2.	Thu gom rác thải độc hại	3812
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
4.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thử nghiệm thuốc; Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học; Dịch vụ vận chuyển cứu thương; Hoạt động khác nhằm bảo vệ sức khỏe con người; Hoạt động của các ngân hàng máu, ngân hàng tinh dịch, ngân hàng các bộ phận cơ thể cấy ghép v.v...;	8699
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về nông học; Tư vấn về môi trường; Tư vấn về chuyển giao công nghệ;	7490
7.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
8.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
9.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
10.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
11.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
12.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
13.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720

14.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), dự án đầu tư có sử dụng đất; Tư vấn đánh giá dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; đào tạo, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác. Khoản 8 Điều 4, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.	7020
15.	Tái chế phế liệu	3830
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp Chi tiết: Sao chép các phần mềm và dữ liệu	2821
18.	Sao chép bản ghi các loại	1820
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
21.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
22.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
23.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
24.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
30.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
31.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
35.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động dịch vụ thực hiện theo ủy thác của chủ tàu. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần;	5229
47.	Xuất bản phần mềm	5820
48.	Lập trình máy vi tính	6201
49.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
51.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
52.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
53.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
54.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
55.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
56.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
57.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
59.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn thuế và tư vấn pháp lý)	6619
66.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7120

67.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
68.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
69.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
70.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG CHUNG	Tổ 37,, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	013339165	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN HỒNG CHUYỀN	Xóm 1, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	171660959	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN ĐỨC QUANG	Số 36C, Ngõ 16 đường Đông Quan, , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	030084000069	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
4	CHU THỊ LAN	Thôn Ái, Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	112066337	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
5	PHẠM VŨ HIỆP	Phòng 701-T9, CT18 Khu đô thị Việt Hưng,, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	C355773	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

6	TẠ THU THỦY	Số 119 ngách 72/1 đường Nguyễn Trãi,, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0010830183 04	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 08/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013339165

Ngày cấp: 11/08/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 37,, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 37,, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội